

Số: 08 /NQ-HĐND

Tri Tôn, ngày 05 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn là 55.262 triệu đồng tăng 3.845 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương là 52.814 triệu đồng tăng 3.845 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách huyện là 2.448 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện chương trình, Ủy ban nhân dân huyện bố trí, cân đối trong kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 5 năm để thực hiện nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phân bổ kế hoạch điều chỉnh, bổ sung danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn như sau:

- Cắt giảm danh mục và vốn 03 công trình số tiền là 3.531 triệu đồng, cụ thể:
 - + Xây dựng cầu Tân vọng Kênh 10 là 1.613 triệu đồng
 - + Nâng cấp lộ GTNT đường huyện 79 là 1.050 triệu đồng
 - + NC lộ GTNT bờ bắc khu lúa mùa nổi từ NVT5 - NVT6 là 868 triệu đồng
- Bổ sung danh mục và vốn 09 công trình số tiền 7.377 triệu đồng, cụ thể:

- + Xây dựng kè, vỉa hè đường 943 (giáp ranh Thoại Sơn) là 2.382 triệu đồng.
- + Xây dựng hệ thống xử lý nước Trạm y tế xã Lạc Quới là 769 triệu đồng.
- + Xây dựng kè, vỉa hè trước UBND xã Tà Đánh là 1.307 triệu đồng.
- + Cải tạo, nạo vét kênh Lò Vôi là 257 triệu đồng.
- + Nâng cấp đường cấp Trường Mẫu Giáo Lương Phi là 257 triệu đồng.
- + Cải tạo, nâng cấp đường phía sau UBND xã Lương An Trà là 257 triệu đồng.
- + Nâng cấp lộ GTNT bờ nam kênh VT 2 từ NVT5-NVT6 (Đoạn còn lại) là 868 triệu đồng.
- + Xây dựng vỉa hè công viên Vĩnh Phước là 600 triệu đồng.
- + Nâng cấp mở rộng đường Ông Tà Nôi Dài là 680 triệu đồng.
- Phân bổ các xã điểm phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025.
- + Tổng kế hoạch vốn là 19.288 triệu đồng (*nguồn ngân sách trung ương là 18.443 triệu đồng và nguồn ngân sách huyện là 845 triệu đồng*) tăng 1.538 triệu đồng.
- Phân bổ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2021, phân đầu duy trì nâng chất bộ tiêu chí.
- + Tổng kế hoạch vốn là 12.607 triệu đồng (*nguồn ngân sách trung ương là 12.055 triệu đồng và nguồn ngân sách huyện là 552 triệu đồng*) tăng 1.027 triệu đồng
- Phân bổ hỗ trợ các xã phân đầu nông thôn mới sau năm 2025.
- + Tổng kế hoạch vốn là 23.368 triệu đồng (*nguồn ngân sách trung ương là 22.316 triệu đồng và nguồn ngân sách huyện là 1.052 triệu đồng*) tăng 1.280 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương được phân bổ hằng năm và danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thẩm định nguồn vốn, quyết định danh mục đầu tư trong chương trình hằng năm để thực hiện, làm cơ sở để thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định.

Khi đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ chi tiết theo danh mục công trình, nguồn vốn đúng nội dung, mục tiêu, đối tượng, tỷ lệ hỗ trợ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh điều chỉnh, thay đổi danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định ở kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn khóa XII, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. Duy. ✓

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương Lan



PHỤ LỤC

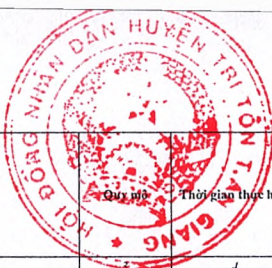
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN VÀ DANH MỤC CHI TIẾT CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN TRI TÔN

(Đính kèm Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)

Đv: Triệu đồng.

TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)			Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Tăng, giảm (+,-)			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	XÃ NÔNG THÔN MỚI			51.417	48.969	2.448	55.262	52.814	2.448	3.845	3.845	0		
I.1	Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025			17.750	16.905	845	19.288	18.443	845	1.538	1.538	0		
I	Xã Tân Tuyến			7.606	7.244	362	8.375	8.013	362	769	769	0		
1	Cải tạo gờ bờ via đường tỉnh 943	1000m	2022-2024	969	923	46	969	923	46	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GTNT bờ bắc kênh Ba thê mới		2022-2024	5.024	4.785	239	5.024	4.785	239	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Xây dựng cầu Tân vọng Kênh 10	60m	2023-2025	1.613	1.536	77	-	-	-	-1.613	-1.536	-77	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Xây dựng kê, via hè đường 943 (giáp ranh Thoại Sơn)	60 m	2023-2025	-	-	-	2.382	2.305	77	2.382	2.305	77	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
II	Xã Lạc Quới			7.606	7.244	362	8.375	8.013	362	769	769	0		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường miếu ông Chín		2022-2024	840	800	40	840	800	40	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Nâng cấp, mở rộng công viên Lạc Quới)		2022-2024	315	300	15	315	300	15	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nâng cấp, mở rộng bờ Tây kênh T5 (đoạn QL.N1 đến tuyến dân cư)	300m	2022-2024	638	608	30	638	608	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường nối QL.N1 đến đường bờ tây kênh T5 và Đặt cống tại đầu kênh T5 (tiểu vùng Tây T5)	900m	2023-2025	1.365	1.300	65	1.365	1.300	65	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp lộ GTNT đường nội đồng từ kênh T5 đến kênh 9 (tiểu vùng tây T5)	1000m	2023-2025	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Nâng cấp lộ GTNT đường bờ Đông kênh T6 + Bờ tây kênh T6 đoạn còn lại.	900m	2023-2025	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
7	Nâng cấp lộ GTNT đường kênh xã Võng	1000m	2023-2025	878	836	42	878	836	42	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
8	Cấp phối bờ đông kênh xã võng	1200m	2023-2025	945	900	45	945	900	45	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
9	Gia cố kè kênh xã Võng (cấp nhà bia tường niếm liệt sĩ)	100m	2023-2025	315	300	15	315	300	15	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
10	Xây dựng hệ thống xử lý nước Trạm y tế xã Lạc Quới		2023-2025	-	-	-	769	769	-	769	769	-		
III	Xã Núi Tô			2.538	2.417	121	2.538	2.417	121	-	-	-		
1	NC lộ GTNT đường số 1,2 Tô Trung	300m	2022-2024	648	617	31	648	617	31	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	NC lộ GTNT đường vào sân đua bò	700m	2022-2024	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	NC lộ GTNT đường nhánh vào hồ Soài Chek (đoạn 360m)	360m	2022-2024	840	800	40	840	800	40	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
I.2	Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí			11.579	11.028	551	12.607	12.055	552	1.027	1.027	0		
I	Xã Vĩnh Gia			2.895	2.757	138	3.152	3.014	138	257	257	-		

(Handwritten signature)



TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)			Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Tăng, giảm (+,-)			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I														
1	NC lộ GTNT đoạn đường từ khu nghĩa địa đến đoàn Biên phòng Vĩnh Gia	350m	2022-2024	634	604	30	634	604	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Gia cố, lắp đặt công đoạn đường từ khu nghĩa địa đến đoàn Biên phòng Vĩnh Gia		2022-2024	323	308	15	323	308	15	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Xây dựng Công viên văn hóa xã Vĩnh Gia	100m	2023-2025	630	600	30	630	600	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Gia cố cấp phối đoạn đường đê bao Vĩnh Cầu (từ QL N1 đến ngã tư kênh T4 trung ương)	6000m	2023-2025	887	845	42	887	845	42	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Cải tạo mái che chợ Vĩnh Gia và sửa chữa hệ thống cống thoát nước khu vực chợ Vĩnh Gia		2023-2025	420	400	20	420	400	20	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Cải tạo, nạo vét kênh Lò Voi		2023-2025	-	-	-	257	257	-	257	257	-		
II	Xã Tà Đảnh			2.895	2.757	138	3.152	3.014	138	257	257	-		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường liên ấp Tân Thuận, Tân Thanh		2022-2024	630	600	30	630	600	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Gia cố, cấp phối đường liên ấp Tân Trung		2022-2024	328	312	16	328	312	16	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Gia cố lộ đường từ cầu số 10 đến cầu 11		2023-2025	887	845	42	887	845	42	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường huyện 79		2023-2025	1.050	1.000	50	-	-	-	-1.050	-1.000	-50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Xây dựng kê, vỉ hè trước UBND xã Tà Đảnh		2023-2025	-	-	-	1.307	1.257	50	1.307	1.257	50	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
III	Xã Lương Phi			2.895	2.757	138	3.152	3.014	138	257	257	-		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường lên miếu cứu phẩm	130m	2022-2024	323	308	15	323	308	15	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GTNT đường Lộ giữa An Nhon - An Thành	350m	2022-2024	634	604	30	634	604	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nâng cấp lộ GTNT đường giữa An Thành	800m	2023-2025	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường giữa An Nhon	700m	2023-2025	887	845	42	887	845	42	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp đường cấp Trường Mẫu Giáo Lương Phi	250 m	2023-2023	-	-	-	257	257	-	257	257	-		
IV	Xã Lương An Trà			2.895	2.757	138	3.151	3.014	138	257	257	0		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường dân sinh đoạn từ kênh ven lộ - chốt ông Hiện (cấp kênh Ninh Phước 2 (bờ Đông))		2022-2024	634	604	30	634	604	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp đường vào Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng	196m	2022-2024	323	308	15	323	308	15	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Cải tạo hệ thống cống thoát nước từ trạm y tế - cống kinh trực (phía Tây tỉnh lộ 958)	430m	2023-2025	630	600	30	630	600	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Cải tạo hệ thống cống thoát nước từ trạm y tế - cống kinh trực (phía Đông tỉnh lộ 958)	430m	2023-2025	630	600	30	630	600	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp đường từ cầu H7 - kinh sườn D (tuyến cấp kinh Mới nối dài)	1250m	2023-2025	677	645	32	677	645	32	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Cải tạo, nâng cấp đường phía sau UBND xã Lương An Trà		2023-2025	-	-	-	257	257	-	257	257	-		
I.3	Các xã phần đầu NTM sau năm 2025			22.088	21.036	1.052	23.368	22.316	1.052	1.280	1.280	0		
I	Xã Lê Trì			2.538	2.417	121	2.538	2.417	121	-	-	-		



TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Trilam)			Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Tăng, giảm (*)			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nâng cấp, mở rộng công viên Văn hóa xã		2022-2024	525	500	25	525	500	25	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp vỉa hè trước cổng trường mẫu giáo và tiểu học		2022-2024	333	317	16	333	317	16	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nâng cấp lộ GTNT đoạn Núi Chội - Vô Đà Đen		2022-2024	840	800	40	840	800	40	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đoạn Hồ Núi đái 2 - Bến Suối Tranh		2022-2024	840	800	40	840	800	40	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
II	Xã Châu Lăng	03 CT		2.538	2.417	121	2.538	2.417	121	-	-	-		
1	NC lộ GTNT đường ấp An Lộc		2022-2024	1.155	1.100	55	1.155	1.100	55	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	NC lộ GTNT đường ấp Cây Me		2022-2024	1.050	1.000	50	1.050	1.000	50	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nạo vét mương thoát lũ núi xã Châu Lăng		2022-2024	333	317	16	333	317	16	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
III	Xã An Tức			2.538	2.417	121	2.538	2.417	121	-	-	-		
1	Nâng cấp lộ GTNT đường ngõ xóm (Nhà bà Pông)		2022-2024	788	750	38	788	750	38	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Cải tạo hệ thống nước thải khu dân cư ấp Ninh Thuận		2022-2024	735	700	35	735	700	35	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	NC lộ GTNT đường Phum Chek Đầy Prâm		2022-2024	1.015	967	48	1.015	967	48	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
IV	Xã Ô Lâm			2.538	2.417	121	2.538	2.417	121	-	-	-		
1	Nạo vét, gia cố, làm cấp phối lộ GTNT TV Phước Long	990m	2022-2024	525	500	25	525	500	25	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp sửa chữa nhà lồng chợ Ô Lâm		2022-2024	473	450	23	473	450	23	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Nạo vét mương khu vực chợ Ô Lâm	3000m	2022-2024	700	667	33	700	667	33	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Nâng cấp lộ GTNT đường khu vực chợ Ô Lâm	600m	2022-2024	840	800	40	840	800	40	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
V	Xã Vĩnh Phước			11.937	11.369	568	13.217	12.649	568	1.280	1.280	0		
1	Nâng cấp lộ GTNT bờ nam kênh VT 2 (Đoạn NVT5-NVT6)	899m	2022-2024	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
2	Nâng cấp lộ GTNT bờ bắc kênh VT2 (NVT6-NVT7)	900m	2022-2024	634	604	30	634	604	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
3	Xây dựng cầu NVT 6	Bề rộng 3m	2022-2024	355	338	17	355	338	17	0	-	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
4	Xây dựng cầu NVT 8	Bề rộng 3m	2023-2025	630	600	30	630	600	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
5	Nâng cấp sửa chữa bờ nam kênh VT 2 (NVT6-NVT7)	900m	2023-2025	630	600	30	630	600	30	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
6	Nâng cấp sửa chữa bờ nam kênh VT 2 (NVT7-T5)	1800m	2023-2025	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
7	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT11-T4 cũ)	900m	2023-2025	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
8	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT10-NVT11)	890m	2023-2025	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
9	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (NVT9-NVT10)	899m	2023-2025	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	



TT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Trilien)			Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Tăng, giảm (+,-)			Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện		
1	2	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	NC lộ GTNT bờ bắc Kênh VT3 (T5-NVT9)	900m	2023-2025	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
11	NC lộ GTNT từ kênh NVT6 (từ kênh Afix đến kênh Quân khu)	800m	2023-2025	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	-	-	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
12	NC lộ GTNT bờ bắc khu lúa mùa nổi từ NVT5 - NVT6	900m	2023-2025	868	827	41	-	-	-	-868	-827	-41	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
13	Nâng cấp lộ GTNT bờ nam kênh VT 2 từ NVT5-NVT6 (Đoạn còn lại)	900m	2023-2025	-	-	-	868	827	41	868	827	41	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
14	Xây dựng vỉa hè công viên Vĩnh Phước	181m	2023-2025	-	-	-	600	600	-	600	600	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	
15	Nâng cấp mở rộng đường Ông Tả Nổi Dài	1200m	2023-2025	-	-	-	680	680	-	680	680	-	Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện	

(Handwritten signature)